

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SINH HỌC 8**  
**TUẦN 6**

**Câu 1.** Bộ phận nào dưới đây **không** thuộc hệ hô hấp?

- A. Thanh quản.                                      B. Thực quản.  
C. Khí quản.                                         D. Phế quản.

**Câu 2.** Loại sụn nào dưới đây có vai trò đẩy kín đường hô hấp khi chúng ta nuốt thức ăn?

- A. Sụn thanh nhiệt.                                B. Sụn nhẫn.  
C. Sụn giáp.                                         D. Sụn xương.

**Câu 3.** Khí quản người được tạo thành bởi bao nhiêu vòng sụn khuyết hình chữ C?

- A. 20 – 25 vòng sụn.                              B. 15 – 20 vòng sụn.  
C. 10 – 15 vòng sụn.                              D. 25 – 30 vòng sụn.

**Câu 4.** Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác?

- A. Khí quản.                                         B. Thanh quản.  
C. Phổi.    D. Phế quản.

**Câu 5.** Phổi người trưởng thành có khoảng

- A. 200 – 300 triệu phế nang.                    B. 800 – 900 triệu phế nang.  
C. 700 – 800 triệu phế nang.                    D. 500 – 600 triệu phế nang.

**Câu 6.** Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

- A. họng và phế quản.                              B. phế quản và mũi.  
C. họng và thanh quản                            D. thanh quản và phế quản.

**Câu 7.** Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì?

- A. Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbôníc.  
B. Sử dụng khí cacbôníc và loại thải khí ôxi.  
C. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbôníc.  
D. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ.

**Câu 8.** Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại?

- A. Phế quản.                                         B. Khí quản.  
C. Thanh quản.                                      D. Họng.

**Câu 9.** Mỗi lá phổi được bao bọc bên ngoài bởi mấy lớp màng?

- A. 4 lớp.    B. 3 lớp.  
C. 2 lớp.    D. 1 lớp.

**Câu 10.** Lớp màng ngoài của phổi còn có tên gọi khác là

- A. lá thành.
- B. lá tạng.
- C. phế nang.
- D. phế quản.

**Câu 11.** Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

- A. hai lần hít vào và một lần thở ra.
- B. một lần hít vào và một lần thở ra.
- C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra.
- D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

**Câu 12.** Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào?

- A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn.
- B. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành.
- C. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu.
- D. Cơ liên sườn và cơ hoành.

**Câu 13.** Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào?

- A. Cơ liên sườn ngoài dẫn còn cơ hoành co.
- B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dẫn.
- C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co.
- D. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành dẫn.

**Câu 14.** Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu?

- A. Khí nitơ.
- B. Khí cacbônic.
- C. Khí ôxi.
- D. Khí hiđrô.

**Câu 15.** Khi chúng ta thở ra thì

- A. Cơ liên sườn ngoài co.
- B. Cơ hoành co.
- C. Thể tích lồng ngực giảm.
- D. Thể tích lồng ngực tăng.

**Câu 16.** Trong 500 ml khí lưu thông trong hệ hô hấp của người trưởng thành thì có khoảng bao nhiêu ml khí nằm trong “khoảng chết” (không tham gia trao đổi khí)?

- A. 150 ml.
- B. 200 ml.
- C. 100 ml.
- D. 50 ml.

**Câu 17.** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

- A. bổ sung.
- B. chủ động.
- C. thẩm thấu.
- D. khuếch tán.

**Câu 18.** Lượng khí cặn nằm trong phổi người bình thường có thể tích khoảng bao nhiêu?

- A. 500 – 700 ml.
- B. 1200 – 1500 ml.
- C. 800 – 1000 ml.
- D. 1000 – 1200 ml.

**Câu 19.** Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. dung tích sống của phổi.
- B. lượng khí cặn của phổi.
- C. khoảng chết trong đường dẫn khí.
- D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

**Câu 20.** Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Hêrôin.
- B. Côcain.
- C. Moocphin.
- D. Nicôtin.

**Câu 21.** Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao?

- A. N<sub>2</sub>.
- B. O<sub>2</sub>.
- C. H<sub>2</sub>.
- D. NO<sub>2</sub>.

**Câu 22.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

- A. N<sub>2</sub>.
- B. CO.
- C. CO<sub>2</sub>.
- D. N<sub>2</sub>.

**Câu 23.** Điều nào dưới đây gây hại đến phổi và làm giảm hiệu quả hô hấp?

- A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc
- B. Thường xuyên luyện tập thể thao, bao gồm cả luyện thở.
- C. Sống trong môi trường có nhiều khói thuốc lá.
- D. Trồng nhiều cây xanh.

**Câu 24.** Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ tiêu hoá.
- B. Hệ sinh dục.
- C. Hệ bài tiết.
- D. Hệ tuần hoàn.

**Câu 25.** Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp?

- A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.
- B. Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.
- C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.
- D. Vì khi hít thở sâu sẽ giúp quá trình trao đổi khí ở các tế bào trong cơ thể diễn ra nhanh hơn và hiệu quả hơn.

-----Hết-----